



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Hải Phòng, ngày 23 tháng 4 năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng (Cảng Hải Phòng).

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban điều hành về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2025:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng (Công ty mẹ)

- Sản lượng thực hiện: 23,290 triệu tấn, bằng 98,8% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 83,4% so với kế hoạch năm 2025. Trong đó, sản lượng container thực hiện đạt 1.240.700 teus bằng 97,4% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 85,8% so với kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu thực hiện: 2.315,334 tỷ đồng, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 02% so với kế hoạch năm 2025.

- Lợi nhuận thực hiện: 1.173,235 tỷ đồng, tăng 59,0% so với cùng kỳ năm 2024 và tăng 21,3% so với kế hoạch năm 2025.

1.2. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất của Cảng Hải Phòng (bao gồm Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng, các công ty Cảng nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các công ty liên doanh liên kết)

- Sản lượng thực hiện: 42,672 triệu tấn, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2024, đạt 86,21% kế hoạch năm 2025. Trong đó, sản lượng container thực hiện đạt 2.072.720 teus, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2024 và đạt 86,6% kế hoạch năm 2025.

- Doanh thu thực hiện: 2.942,930 tỷ đồng, bằng 98,2% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 80,6% kế hoạch cả năm 2025.

- Lợi nhuận thực hiện: 1.257,174 tỷ đồng, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm 2024 và bằng 92,9% kế hoạch năm 2025.

1.3. Đầu tư: Khối lượng thực hiện giải ngân các dự án đầu tư của Công ty mẹ trong năm 2025 đạt 2.952,78 tỷ đồng, đạt 89,7% kế hoạch năm 2025.

1.4 Đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp và chuyển nhượng vốn góp

STT	Tên công ty	Số tiền (đồng)
1	Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	990.093.997.089
2	Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	51.141.200.000
3	Công ty CP Lai dắt và vận tải Cảng Hải Phòng	16.200.000.000
4	Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng	31.500.000.000
5	Công ty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu Chùa Vẽ	209.638.000.000

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính năm 2026:

2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Cảng Hải Phòng (Công ty mẹ)

- Sản lượng: 23,77 triệu tấn, trong đó container 1.280.000 teu

- Doanh thu: 2.425,0 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 1.300,0 tỷ đồng

2.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất của Cảng Hải Phòng (bao gồm Cảng Hải Phòng, các công ty Cảng nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và các công ty liên doanh liên kết):

- Sản lượng: 57,34 triệu tấn, trong đó container 2.960.000 teu

- Doanh thu: 3.495,0 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 1.520,0 tỷ đồng

2.3. Kế hoạch đầu tư mua sắm, xây dựng cơ bản

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Dự án đầu tư	Dự kiến thực hiện năm 2026
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng	151.746
2	Đầu tư mua sắm thiết bị	350.922
3	Công nghệ thông tin	109.632
4	Các dự án đầu tư mở rộng cảng	112.529
Tổng cộng		724.829

2.4. Kế hoạch đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp

Stt	Nội dung	Số tiền (tỷ đồng)	Tương đương (USD)	Ghi chú
1	Góp vốn tại Công ty TNHH Smart Logistics Service (Hải Phòng)	15,7	600.000	Quý 2/2026
2	Góp vốn tại Công ty TNHH Cảng Quốc tế TIL Cảng Hải Phòng	242		Quý 1/2026
				Quý 4/2026: Điều chỉnh giá trị tài sản góp vốn sau khi Quyết toán dự án hoàn thành
3	Góp vốn lần 1 thành lập pháp nhân khai thác Cảng tại Khu công nghiệp Bạch Đằng	640		Quý 3/2026: (Dự kiến TMĐT 4200 tỷ; Tỷ lệ góp vốn của CHP: 51%; Vốn tự có: 40%; Góp vốn thành nhiều giai đoạn).

2.5. Kế hoạch giảm vốn đầu tư

- Giảm tỷ lệ sở hữu của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Lai dất và vận tải Cảng Hải Phòng xuống tối thiểu 51%

- Giảm tỷ lệ sở hữu của Cảng Hải Phòng tại Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Đào tạo Cảng Hải Phòng xuống tối thiểu 51%

- Thoái vốn 100% phần vốn góp tại Công ty cổ phần VIMC Logistics và Công ty cổ phần Logistics Cảng Sài Gòn

2.6. Một số chỉ tiêu khác

- Dự kiến cổ tức năm 2026: 6% vốn điều lệ

- Triển khai phương án thoái vốn tại các doanh nghiệp hoạt động ngoài ngành sản

xuất kinh doanh chính của công ty, hoạt động không hiệu quả đã được Hội đồng quản trị chấp thuận chủ trương và tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch thoái vốn tại các doanh nghiệp kinh doanh không hiệu quả.

2.7. Các nội dung phát sinh ngoài kế hoạch: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định đầu tư dự án, mua sắm, sửa chữa, duy tu nạo vét và các khoản chi đột xuất cấp bách phục vụ sản xuất kinh doanh phát sinh ngoài kế hoạch hàng năm của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 4. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế và chi trả cổ tức năm 2025

- Chi trả cổ tức năm 2025:
- + Tỷ lệ chi trả cổ tức: 6% VDL
- + Hình thức chi trả: Tiền mặt.
- + Thời gian chi trả: do Hội đồng quản trị quyết định
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Nội dung	Dự kiến PPLN năm 2025 (VNĐ)	Tỷ lệ % các quỹ được chia/LNST được phân phối
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2025	1.173.235.182.859	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	979.629.760.627	
2.1	<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế từ đánh giá tài sản góp vốn (chưa phát sinh dòng tiền nhận được)</i>	245.789.889.258	
3	Lợi nhuận của năm trước chưa phân phối	89.159.188.856	
4	Thuế TNDN hoãn lại	799.677.707	
5	Tổng lợi nhuận được phân phối (5=2+3-4)	1.067.989.271.776	
6	Vốn điều lệ	3.269.600.000.000	
7	Chia cổ tức (7 = 6 x 6%)	196.176.000.000	18,37%
8	Trích quỹ đầu tư phát triển (8=2 x 50%)	489.814.880.314	45,86%
9	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	66.553.310.000	6,23%

10	Trích quỹ Thưởng người quản lý	1.799.000.000	0,17%
11	Trích Quỹ hỗ trợ người lao động nghỉ hưu trước tuổi	12.000.000.000	1,12%
12	LNST để lại chưa phân phối	302.445.759.169	
12.1	LNST không được phân phối (12.1 = 2.1+4)	246.589.566.965	
12.2	LNST chưa phân phối (12.2 = 5-7-8-9-10-11-2.1)	55.856.192.204	

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 5. Thông qua Tờ trình Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

1. Thực hiện năm 2025:

a. Mức tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách

- Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 212,520 triệu đồng

- Mức tiền lương của Trưởng ban Kiểm soát: 118,680 triệu đồng

b. Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách

Quỹ thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách: 2.520 triệu đồng (bằng quỹ thù lao kế hoạch), trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 30.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 15.000.000 đ/người/tháng

2. Kế hoạch năm 2026

a. Mức tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát chuyên trách

- Mức lương kế hoạch của Chủ tịch HĐQT: 270 triệu đồng/người-tháng

- Mức lương kế hoạch của Trưởng ban Kiểm soát: 170 triệu đồng/người/tháng

b. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách

Quỹ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách: 2.520 triệu đồng, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách: 30.000.000 đ/người/tháng

- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 15.000.000 đ/người/tháng

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đề xuất tại Tờ trình này.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty:

+ Đăng ký sửa đổi, bổ sung tên ngành, nội dung và mã ngành nghề kinh doanh của Công ty nêu trên theo hướng dẫn của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền (*bao gồm cả trường hợp cơ quan quản lý Nhà nước hướng dẫn, điều chỉnh cách ghi tên ngành, nội dung và mã ngành nghề của các ngành nghề kinh doanh được nêu tại Tờ trình này*) bảo đảm phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực dự kiến kinh doanh của Công ty.

+ Sửa đổi, bổ sung nội dung về ngành, nghề kinh doanh của Công ty được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi đã được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp về ngành, nghề kinh doanh và công bố thông tin theo quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 7. Thông qua Tờ trình sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động chỉ đạo Tổng Giám đốc Công ty:

+ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026, công bố nội dung Điều lệ theo đúng quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 8. Thông qua Tờ trình sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động:

+ Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện nội dung, ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026 và công bố nội dung Quy chế theo đúng quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty, cụ thể như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị như nội dung đề xuất tại Tờ trình này và bản Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng đính kèm Tờ trình.

- Giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng chủ động:

+ Chỉ đạo sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng theo nội dung đề xuất tại Tờ trình này và ý kiến đóng góp của các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội (nếu có).

+ Hoàn thiện nội dung, ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng năm 2026 và công bố nội dung Quy chế theo đúng quy định.

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 10. Thông qua Báo cáo về việc triển khai “Dự án đầu tư xây dựng các bến container số 3 và số 4 thuộc Cảng cửa ngõ quốc tế Hải Phòng (tại Khu bến cảng Lạch Huyện), thành phố Hải Phòng” năm 2025 và kế hoạch triển khai năm 2026

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 11. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 12. Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán và thống nhất giao cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau đây để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026, gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
3. Công ty TNHH PwC Việt Nam
4. Công ty TNHH KPMG

Tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của Công ty cổ phần Cảng Hải Phòng thông qua toàn văn tại Đại hội với tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành là% số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**Phạm Hồng Minh
Chủ tịch Hội đồng quản trị**